

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)**Câu I (2,0 điểm)**

1. Nêu các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam. Phân tích các thế mạnh về tự nhiên của khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
2. Việc mở rộng, đa dạng hoá các loại hình đào tạo có ý nghĩa như thế nào đối với vấn đề giải quyết việc làm ở nước ta hiện nay ?

Câu II (3,0 điểm)

1. Lấy dẫn chứng từ hai vùng Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long chứng minh rằng điều kiện tự nhiên tạo cơ sở cho việc lựa chọn sản phẩm chuyên môn hoá trong sản xuất nông nghiệp.
2. Hãy phân biệt khu công nghiệp và trung tâm công nghiệp. Kể tên các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta.

Câu III (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu :

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của một số địa điểm ($^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Địa điểm												
TP Hạ Long	17	18	19	24	27	29	29	27	27	27	24	19
TP Vũng Tàu	26	27	28	30	29	29	28	28	28	28	28	27

1. Vẽ biểu đồ đường thể hiện diễn biến nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của Hạ Long và Vũng Tàu theo bảng số liệu đã cho.
2. Xác định biên độ nhiệt độ trung bình năm và nhiệt độ trung bình của các tháng mùa hạ ở hai thành phố trên.
3. Dựa vào biểu đồ và bảng số liệu trên hãy nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt của Hạ Long và Vũng Tàu.

II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

1. Kể tên các tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ Nam ra Bắc.
2. Trình bày tóm tắt việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp theo lãnh thổ ở Bắc Trung Bộ.

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

1. Theo mục đích sử dụng, đất nông nghiệp nước ta được chia thành mấy loại ? Là những loại nào ?
2. Hãy nêu nguyên nhân và thời gian xảy ra lũ quét ở nước ta. Để giảm thiệt hại do lũ quét gây ra cần có những giải pháp nào ?

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh